

Số: /2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 548/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến việc hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nguyên tắc xác định mật độ chăn nuôi

1. Diện tích đất nông nghiệp là tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Mật độ chăn nuôi của thành phố Đà Nẵng được áp dụng theo vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đến năm 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi/hecta (viết tắt là ĐVN/ha).

3. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng và của từng địa phương; chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái của các khu vực trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được phân chia theo các khu vực quy định như sau:

1. Khu vực 1 (gồm các phường: Hòa Xuân, Liên Chiểu, Hòa Khánh, Hải Vân, Tam Kỳ, Quảng Phú, Hương Trà, Bàn Thạch, Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây, Điện Bàn, Điện Bàn Đông, Điện Bàn Bắc, An Thắng): mật độ chăn nuôi đến năm 2030 không vượt quá 0,26 ĐVN/ha đất nông nghiệp.

2. Khu vực 2 (gồm các xã: Tân Hiệp, Điện Bàn Tây, Gò Nổi, Núi Thành, Tam Hải, Tam Anh, Tam Xuân, Tam Mỹ, Đức Phú, Hòa Tiến, Hòa Vang, Bà Nà, Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận, Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên, Thu Bồn, Xuân Phú, Quế Sơn, Quế Sơn Trung, Thăng Phú, Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Đồng Dương, Tây Hồ, Chiên Đàn, Phú Ninh): mật độ chăn nuôi đến năm 2030 không vượt quá 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp.

3. Khu vực 3 (gồm các xã: Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình, Sơn Cẩm Hà, Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà, Nông Sơn, Quế Phước, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc, Trà My, Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Leng, Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp, Thạnh Mỹ, Nam Giang, Bến Giằng, Đắc Pring, La Dêê, La Êê, Sông Vàng, Sông Kôn, Đông Giang, Bến Hiên, Avương, Tây Giang, Hùng Sơn): mật độ chăn nuôi đến năm 2030 không vượt quá 0,5 ĐVN/ha đất nông nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

c) Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đảm bảo mật độ chăn nuôi tại Quy định này.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án chăn nuôi thuộc thẩm quyền đảm bảo mật độ chăn nuôi đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức quản lý và có lộ trình phát triển chăn nuôi đối với các vật nuôi phù hợp với quy định mật độ chăn nuôi tại địa phương.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các quy định về chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

c) Tổ chức thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn đúng quy định pháp luật để làm căn cứ xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển chăn nuôi đảm bảo quy định mật độ chăn nuôi tại địa phương.

d) Kiểm tra, rà soát, báo cáo và đề xuất điều chỉnh mật độ chăn nuôi trên địa bàn phù hợp với mật độ chăn nuôi theo quy định.

đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn định kỳ về Sở Nông nghiệp và Môi trường 06 tháng đầu năm trước ngày 07 tháng 7 hàng năm và 06 tháng cuối năm trước ngày 07 tháng 01 năm kế tiếp hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi

a) Chấp hành nghiêm việc kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu về loại vật nuôi và số lượng vật nuôi theo quy định.

b) Chăn nuôi phải đáp ứng quy định về mật độ chăn nuôi, quy mô chăn nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định này thay thế:

a) Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030;

b) Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Chăn nuôi và Thú y - Bộ NN&MT;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường, đặc khu;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Báo và PT-TH Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KT, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng